



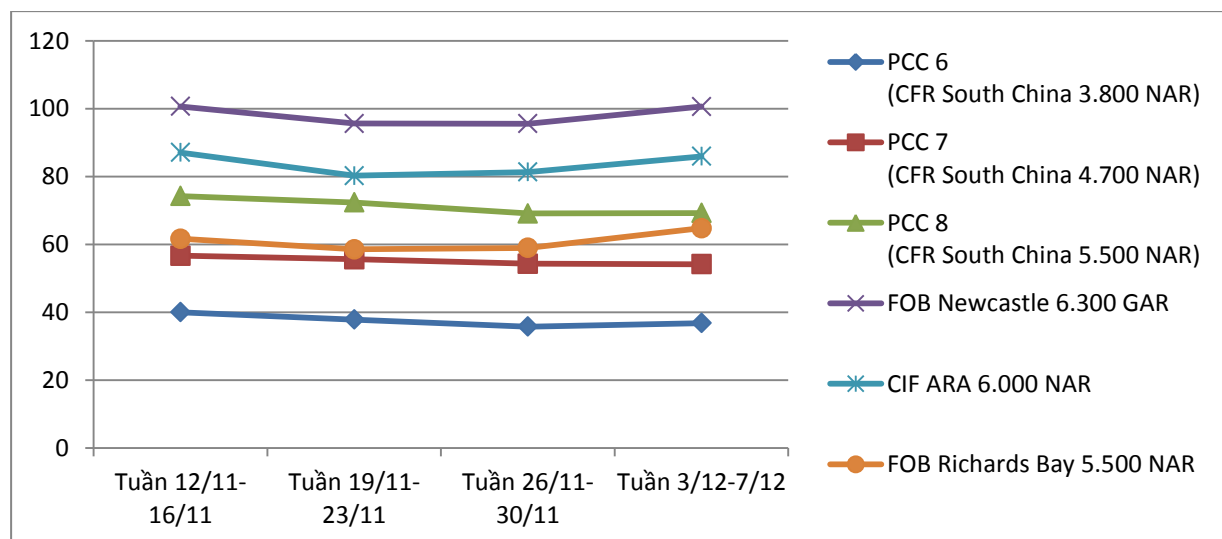
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 12
 (Từ 26/11 – 30/11)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 12/11-16/11	Tuần 19/11-23/11	Tuần 26/11-30/11	Tuần 3/12-7/12
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	40,00	37,83	35,75	36,77
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	56,65	55,61	54,25	54,12
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	74,22	72,36	69,1	69,22
FOB Newcastle 6,300 GAR	100,63	95,57	95,32	100,6
CIF ARA 6,000 NAR	87,07	80,2	81,28	85,94
FOB Richards Bay 5,500 NAR	61,62	58,5	58,96	64,75
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	104,35	98,76	N/A	N/A



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 12 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 1 tháng 12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	9,35	9,75	9,80	10,45	10,95
2	Queensland – Nhật Bản	10,70	11,15	11,70	12,00	12,65
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,55	12,00	12,55	12,85	13,50
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,55	12,55	12,55	12,55	12,40
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,50	8,50	8,50	8,50	8,40
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,75	12,75	12,75	12,75	12,60
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,15	7,15	7,15	7,15	7,05
5	Úc - Trung Quốc	12,10	12,10	12,00	12,20	12,10
6	Úc - Ấn Độ	13,30	13,30	13,05	13,05	12,85

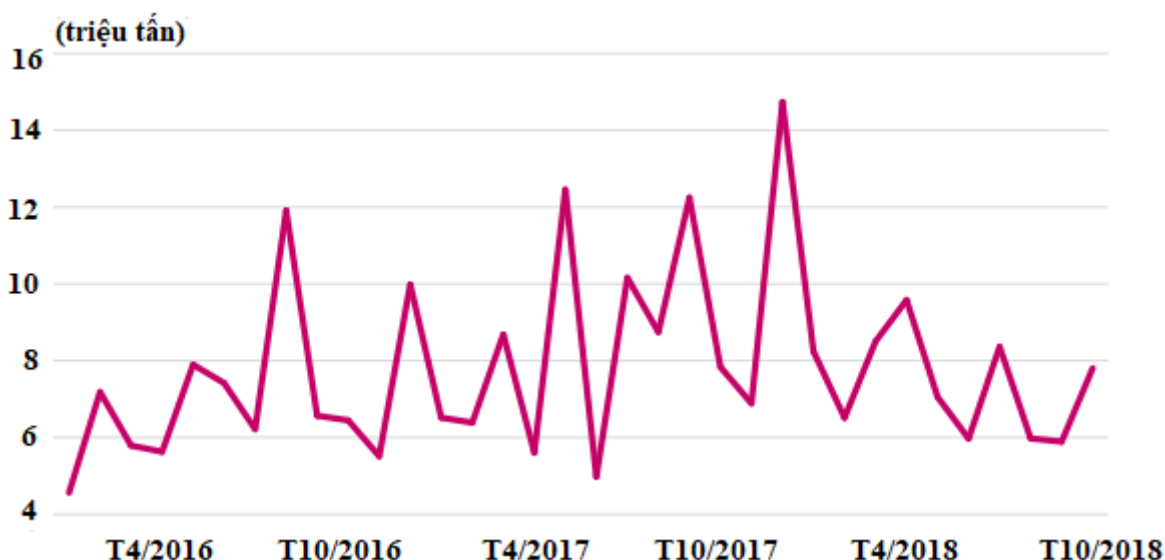
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Sản lượng than Colombia xuất khẩu trong tháng 10 tăng 32,5% lên 7,8 triệu tấn

Colombia đã xuất khẩu 7,8 triệu tấn than trong tháng 10, tăng 32,5% so với tháng 9, nhưng tương đương so với tháng 10 năm 2018, theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê Quốc gia (Dane) hôm thứ 2. Dữ liệu cho thấy tính đến hết tháng 10, Colombia đã xuất khẩu 73,9 triệu tấn than, giảm 11,6% so với cùng kỳ 2018.

Xuất khẩu than của Colombia



(Nguồn: Platts)

Nguyên nhân khiến lượng than xuất khẩu năm nay thấp hơn năm ngoái là do điều kiện thời tiết không thuận lợi kết hợp với công tác loại bỏ đất đá để giúp tối ưu hóa việc khai thác trong tương lai, theo S&P Global Platts Analytics. Theo Platts, giá FOB Colombia 6.000 kcal/kg NAR, trung bình 90 ngày trong tháng 10 ở mức 93,31 USD/tấn, tăng 2,06 USD so với tháng 9. Việc tăng giá than trong tháng 10 có thể đã khuyến khích các nhà sản xuất tăng cường xuất khẩu than. Cũng như vậy, giá CIF Thổ Nhĩ Kỳ và CIF ARA tăng cao sẽ thúc đẩy bán than cho các thị trường Đại Tây Dương.

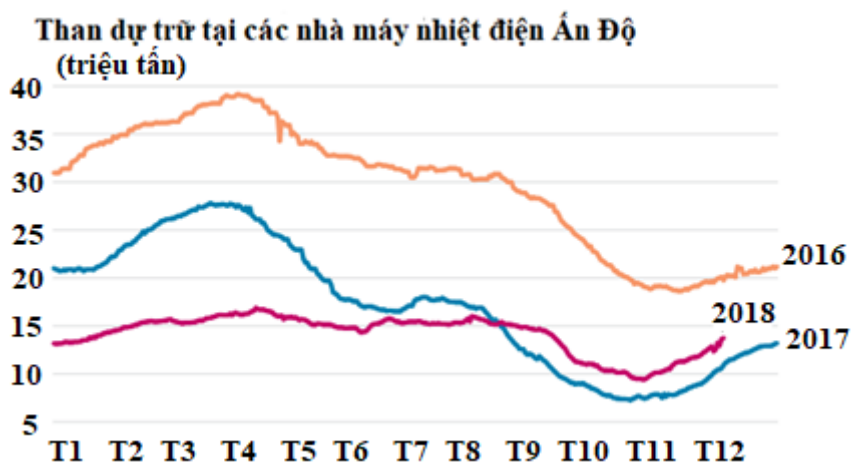
Giá cước vận chuyển than đường biển tại Trung Quốc tiếp tục giảm

Giá cước vận chuyển than bằng đường biển từ cảng Tần Hoàng Đảo (phía Bắc Trung Quốc) đến các cảng tại miền Đông và miền Nam Trung Quốc tiếp tục xu hướng giảm trong tuần tính đến ngày 4/12, theo thông tin từ cảng vận Tần Hoàng Đảo.

Giá cước vận chuyển từ Tần Hoàng Đảo đến Tân Gia Cảng (tại tỉnh Giang Tô) cho tàu 20.000 đến 30.000 tấn giảm 2,80 NDT/tấn xuống còn 34,90 NDT/tấn (tương đương 5,10 USD/tấn) trong ngày thứ 3 (4/12). Cước vận chuyển từ Tần Hoàng Đảo đến Thượng Hải cho tàu tải trọng 40.000 đến 50.000 tấn ở mức 25,80 NDT/tấn, giảm 5 NDT/tấn so với tuần trước đó. Cước vận chuyển từ Tần Hoàng Đảo đến Quảng Châu (tỉnh Quảng Đông) cho tàu trọng tải 50.000 đến 60.000 tấn ở mức 36,00 NDT/tấn, giảm 3,50 NDT/tấn so với tuần trước đó. Nhu cầu mua than từ các nhà máy nhiệt điện thấp và lượng than dự trữ cao đã tạo áp lực lên giá cước vận tải, thêm vào đó các nhà máy nhiệt điện đã được cảnh báo về hoạt động nhập khẩu than trước thêm hội nghị của ngành than toàn quốc sắp được tổ chức cuối tháng 12. Lượng than dự trữ tại Tần Hoàng Đảo đạt 5,805 triệu tấn tính đến thứ 3 (4/12), tăng từ mức 5,565 triệu tấn vào ngày 27/12.

Lượng than nhiệt dự trữ tại các nhà máy nhiệt điện Ấn Độ đạt 13,74 triệu tấn trong tuần đầu tháng 12

Lượng than nhiệt dự trữ tại các nhà máy nhiệt điện Ấn Độ đã đạt 13,74 triệu tấn trong tuần đến thứ 4 (5/12), tăng 7,6% so với tuần trước đó và tăng 18,7% so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu đưa ra vào thứ 6 (7/12) bởi Trung tâm Điện lực Trung ương Ấn Độ.



Đây là lượng dự trữ cao nhất kể từ ngày 10 tháng 9, thời điểm lượng than dự trữ chỉ đạt 13,94 triệu tấn. Lượng than dự trữ đủ để sử dụng cho chín ngày vận hành, tăng từ con số tám ngày vận hành của tuần trước đó, số lượng các nhà máy nhiệt điện có lượng than dự trữ thiếu hụt nghiêm trọng và rất nghiêm trọng giảm xuống còn 22 nhà máy thay vì 24 nhà máy của tuần trước. Lượng than nhập khẩu giảm xuống còn 545.000 tấn, giảm 1% so với tuần trước.

Sản lượng than từ tháng 4 đến tháng 11 của SCCL (Ấn Độ) tăng 9% so với năm ngoái

Công ty Singareni Collieries (SCCL) thuộc sở hữu của nhà nước Ấn Độ đã sản xuất được 39,45 triệu tấn than trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 11, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng thấp hơn 2,1 triệu tấn so với kế hoạch đặt ra, theo dữ liệu phát hành vào thứ 7 (1/12). Sản lượng mục tiêu trong tám tháng đầu năm tài chính 2018-2019 (tháng 4 đến tháng 11) là 41,64 triệu tấn. Khối lượng than trong hợp đồng bao tiêu của giai đoạn này đạt 43,04 triệu tấn, hoàn thành mục tiêu 43,03 triệu tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng than trong tháng 11 tăng 28,5% so với năm ngoái và đạt 5,77 triệu tấn, trong khi khối lượng than bao tiêu tăng 7,1% và đạt 6,10 triệu tấn. SCCL là công ty sản xuất than lớn thứ hai của Ấn Độ sau Coal India và là công ty liên danh giữa chính quyền bang Telangana và chính quyền Trung ương Ấn Độ với tỷ lệ 51:49. SCCL khai thác 29 mỏ hầm và 19 mỏ lộ thiên, cung cấp khoảng 66% sản lượng than của mình cho các nhà máy nhiệt điện tại Ấn Độ. Phần còn lại được bán cho các công ty xi măng, công ty năng lượng độc quyền, công ty sản xuất sắt và các hộ tiêu thụ khác tại Ấn Độ.

(Nguồn: www.spglobal.com)